

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ

Số: 130 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 23 tháng 12 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Dầu Việt Nam-Công ty Cổ phần tại Công văn số 243/XDMT-KT ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường; Công văn số 10289/DVN-ĐTXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc giải trình các nội dung bổ sung, chỉnh sửa Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở Kho cảng xăng dầu Thừa Thiên Huế (giai đoạn 1) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tại Tờ trình số 3083/TTr-KKTCN ngày 18 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần, địa chỉ tại xã Chân Mây - Lăng Cô, thành phố Huế được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Kho cảng xăng dầu Thừa Thiên Huế (giai đoạn 1)

với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư, cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Kho cảng xăng dầu Thừa Thiên Huế (giai đoạn 1).

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Chân Mây-Lăng Cô, thành phố Huế.

1.3. Giấy chứng nhận đầu tư dự án mã số 31201000019 do Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây-Lăng Cô (nay là Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp) cấp chứng nhận lần đầu ngày 21 tháng 01 năm 2008; điều chỉnh lần thứ 01 ngày 20 tháng 8 năm 2008 do Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây-Lăng Cô cấp; Giấy chứng nhận đầu tư dự án mã số 2514535008, điều chỉnh lần thứ 02 ngày 26 tháng 8 năm 2025 do Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp cấp.

1.4. Mã số doanh nghiệp: 0305795054; đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 6 năm 2008, thay đổi lần thứ 20 ngày 03 tháng 12 năm 2024.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở

- Diện tích sử dụng đất: 64.240,3 m².

- Quy mô, công suất: Kho chứa xăng dầu với dung tích 22.200 m³.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Tổng Công ty Dầu Việt Nam-Công ty Cổ phần có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô

nhiểm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu theo quy định và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung báo cáo, tính pháp lý, tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ, nội dung thẩm định trình UBND thành phố Huế theo đúng các quy định hiện hành.

2. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Sở NN&MT;
- UBND xã Chân Mây-Lăng Cô;
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- VP: LĐ và các CV: TH, DN;
- Lưu VT, CT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

Phụ lục 1

NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 130/GPMT-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025
của UBND thành phố Huế)*

A. THÔNG TIN VỀ NƯỚC THẢI CỦA CƠ SỞ

1. Các nguồn phát sinh nước thải, trong đó:

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên;
- Nguồn số 2: Nước thải phát sinh từ công đoạn đẩy xăng dầu khi nhập hàng;
- Nguồn số 3: Nước thải súc rửa bồn chứa định kỳ;
- Nguồn số 4: Nước thải vệ sinh công nghiệp.

Trong đó: Đối với nguồn số 1, lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tối đa là $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; được cơ sở chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý nên không xả thải ra môi trường (theo Hợp đồng số 24/2024/HHVS ngày 15/4/2024 với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế về việc hút hầm vệ sinh và hầm nước thải sinh hoạt).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận: 01 dòng nước thải sau xử lý phát sinh từ các nguồn thải số 2, 3 và 4 được xả ra cửa xả, sau đó nước thải theo mương thoát nước tự nhiên khu vực phía Đông Bắc của cơ sở kết nối với sông Lạch Giang.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Vị trí xả nước thải tại cửa xả thuộc xã Chân Mây-Lăng Cô, thành phố Huế
- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 107^0 , múi chiều 3^0): X(m): 1.805029,8; Y(m): 609095,7

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $130 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, trong đó:

- Nguồn số 2: Lưu lượng nước thải phát sinh $107 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$;
- Nguồn số 3: Lưu lượng nước thải phát sinh là $20 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$;
- Nguồn số 4: Lưu lượng nước thải phát sinh là $3 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$;

Tổng lưu lượng nước thải phát sinh tối đa của các nguồn thải số 2, 3, 4 là $130 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy, xả mặt.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Theo đợt, không liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (Giá trị C của cột A).

Bảng giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 29:2010/BTNMT (Giá trị C của Cột A)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6-9	Khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan liên quan có thẩm quyền
2	TSS	mg/l	50	
3	COD	mg/l	50	
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	5	

Yêu cầu: Từ ngày 01/01/2032, chủ cơ sở phải đảm bảo giá trị giới hạn của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả ra môi trường tiếp nhận phải đáp ứng quy định tại QCVN 40: 2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải nhà vệ sinh sau khi xử lý sơ bộ tại bể tự hoại và nước thải từ các hoạt động rửa tay chân, tắm tại khu nhà văn phòng được thu gom về bể inox 6,0 m³, khi đầy sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước thải từ quá trình đẩy xăng dầu khi nhập hàng, nước thải súc rửa vệ sinh bồn định kỳ, nước thải vệ sinh công nghiệp được thu gom bằng đường ống BTCT, D200mm, tổng chiều dài 227,5m và đường ống BTCT, D250mm có chiều dài 43,5 m dẫn về hố thu gom trước khi qua Hệ thống xử lý nước thải (XLNT).

Chủ cơ sở phải đảm bảo tách riêng hoàn toàn hệ thống thu gom nước thải và hệ thống thu gom, thoát nước mưa của cơ sở; đảm bảo nước thải được thu gom triệt để, xử lý tại Hệ thống xử lý nước thải của cơ sở. Tuyệt đối không có bất kỳ điểm xả, điểm đầu nổi nước thải khác so với Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Chủ cơ sở đã xây dựng Hệ thống XLNT với công suất 1.800 m³/ngày.đêm. Toàn bộ lượng nước thải sau khi xử lý sơ bộ được dẫn vào bể thu gom, bể tách dầu mỡ và lắng cát, sau đó nước thải được dẫn vào bể phản ứng để điều chỉnh nồng độ pH trong nước thải; đồng thời, nước thải tại bể phản ứng được châm phèn nhôm. Sau đó, nước thải chảy qua bể tạo bông; tại đây, nước thải được châm polymer. Nước thải tiếp tục dẫn vào bể tuyển nổi, quá trình tuyển nổi được thực hiện bằng cách tạo bọt khí mịn được nén trong bồn tạo áp, bọt khí mịn sẽ đẩy các bông bùn nổi lên mặt nước và được tuyển nổi ra ngoài bằng thiết bị cào vớt bọt, nước thải trong bể tuyển nổi sau khi tách cặn, dầu, một phần nước sẽ chảy sang bể trung gian (khoảng 20% lưu lượng của hệ thống), ổn định nồng độ và lưu lượng nước thải để bơm vào bồn tạo áp; phần nước còn lại xả thải ra ngoài đạt QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, giá trị C của cột A qua cửa xả, sau đó nước thải theo mương thoát nước tự nhiên khu vực phía Đông Bắc của cơ sở kết nối với sông Chu Mới (sông Lạch Giang).

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn của nhà cung cấp;
- Tiến hành duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc theo đúng định kỳ, theo hướng dẫn của nhà cung cấp;
- Có cán bộ, công nhân thường xuyên theo dõi hệ thống để kịp thời phát hiện các sự cố xảy ra như hỏng hóc máy móc, nước thải xử lý chưa đảm bảo đạt chất lượng theo yêu cầu, ...;
- Khi có sự cố về hệ thống xử lý nước thải (trường hợp khối lượng nước thải vượt quá sức chứa của bể lắng và tách dầu mà Hệ thống XLNT chưa kịp vận hành thì sẽ tiến hành mở van chặn cho chảy thông nước thải vào các ngăn chứa của Khu xử lý sinh học (các ngăn chứa của Hệ thống XLNT giai đoạn 1 đã dừng vận hành, có thể tích 375 m³) làm nơi chứa nước thải tạm thời. Sau đó, nước thải sẽ được bơm trở lại Hệ thống XLNT công suất 1.800 m³/ngày.đêm để xử lý trước khi thải ra môi trường.
- Tạm thời dừng các hoạt động nhập, xuất, lưu chứa xăng dầu và các hoạt

động khác khi có sự cố xảy ra.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Chủ cơ sở phải tuân thủ tuyệt đối việc thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp bị phát hiện nước thải chưa được xử lý hoặc xử lý không đảm bảo quy định khi xả ra môi trường.

- Đối với nước thải sinh hoạt chuyên giao để xử lý, yêu cầu chủ cơ sở tuân thủ tuyệt đối quy định đối với hoạt động chuyên giao theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. Đảm bảo tần suất chuyên giao nước thải sinh hoạt cho đơn vị có chức năng phù hợp với dung tích lưu chứa tại cơ sở; đảm bảo tuyệt đối không có bất cứ hoạt động xả nước thải sinh hoạt ra môi trường bên trong và bên ngoài khuôn viên cơ sở; ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng theo quy định trong trường hợp Hợp đồng đã ký hết hiệu lực.

- Bố trí nhân sự chuyên trách vận hành, theo dõi và giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải. Trường hợp phát hiện nước thải đầu vào hoặc đầu ra có hiện tượng bất thường, phải kiểm tra rà soát và có biện pháp khắc phục kịp thời; tuyệt đối không xả nước thải vượt quy định cấp phép ra môi trường xung quanh.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 130/GPMT-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Từ các hoạt động vận hành sản xuất (xuất, nhập hàng, phương tiện giao thông ra vào, máy móc thiết bị, ...).

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Trong phạm vi khuôn viên cơ sở.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung (QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung), cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú	Tần suất quan trắc định kỳ
70	55	Khu vực thông thường	Quan trắc khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của các cơ quan liên quan có thẩm quyền

Yêu cầu: Từ ngày 01/01/2027, tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu quy định tại QCVN 26: 2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh).

3.2. Độ rung

Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)	Ghi chú	Tần suất quan trắc định kỳ
70	60	Khu vực thông thường	Quan trắc khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của các cơ quan liên quan có thẩm quyền

Yêu cầu: Từ ngày 01/01/2027, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu quy

định tại QCVN 27: 2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Kiểm tra sự cân bằng khi lắp đặt máy móc, thiết bị. Vận hành máy theo đúng quy trình của hãng sản xuất.

- Trong quá trình sản xuất thường xuyên kiểm tra độ cân bằng của máy móc, thiết bị, độ mài mòn của các chi tiết, tra dầu mỡ và thay thế các chi tiết bị mài mòn.

- Gia cố móng vững chắc tại nơi đặt các máy móc thiết bị có độ rung cao.

- Bố trí các máy móc thiết bị sản xuất một cách hợp lý, tránh tình trạng các máy gây ồn cùng hoạt động một lúc để giảm tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Lắp đặt các thiết bị, kết cấu giảm ồn và rung như đệm đàn hồi cao su và lò xo chống rung, ... cho các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung cao đồng thời định kỳ kiểm tra, thay thế các thiết bị này.

- Các máy phát điện được lắp đặt trong phòng kín, cách âm riêng biệt, giá đỡ máy có lắp đặt roăng cao su chống rung.

- Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Trong quá trình hoạt động, khi có sự đầu tư thay đổi máy móc, các máy móc thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn sẽ ưu tiên thay thế dần các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn nhỏ hơn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 130/GPMT-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025
của UBND thành phố Huế)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	2
2	Bóng đèn hỏng và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	0,5
3	Bùn thải có thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải	Bùn	12 01 04	270
4	Bao bì cứng thải	Rắn	18 01 04	3
Tổng cộng				275,5

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 15 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

- Chất thải nguy hại được thu gom và lưu chứa trong bao bì, thiết bị đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành.

- Chất thải nguy hại trạng thái rắn, bùn được thu gom và lưu chứa trong bao bì cứng, đậy kín và lưu chứa trong thùng vật liệu HDPE loại 120 lít (số lượng 05 thùng).

Bao bì, thiết bị lưu chứa các loại chất thải nguy hại của cơ sở phải có mã chất thải nguy hại, ký hiệu cảnh báo theo quy định. Không thu gom lẫn lộn các loại chất thải nguy hại trong quá trình lưu giữ.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa

- Kho lưu giữ CTNH có diện tích 9,0m². Chủ cơ sở phải hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Chủ cơ sở đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép môi trường, yêu cầu chủ cơ sở rà soát, ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng theo quy định trong trường hợp hợp đồng đã ký hết hiệu lực.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

Chủ cơ sở phải tiến hành phân loại chất thải rắn sinh hoạt thành các nhóm khác nhau để tái chế, tái sử dụng hoặc chuyển giao để xử lý theo quy định tại Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế). Bố trí bao bì/thiết bị lưu chứa phù hợp với các nhóm chất thải sinh hoạt sau khi đã phân loại.

Trong khuôn viên cơ sở bố trí 4 thùng rác, vật liệu nhựa HDPE (02 thùng loại dung tích 240 lít/thùng; 02 thùng loại 80 lít/thùng) để thu gom, lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa

Chất thải rắn sinh hoạt được công nhân vệ sinh vận chuyển đến khu vực tập kết rác thải sinh hoạt để đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo tần suất 02 lần/tuần.

Chủ cơ sở phải hợp đồng với đơn vị có chức năng tại địa phương vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

Chủ cơ sở đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép môi trường, yêu cầu chủ cơ sở rà soát, ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng theo quy định trong trường hợp hợp đồng đã ký hết hiệu lực.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Sự cố cháy nổ

- Chủ cơ sở phối hợp với Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố Huế tổ chức tập huấn cho công nhân lao động về kiến thức và thực hành về công tác phòng, chống cháy nổ tại chỗ cho cơ sở hàng năm.

- Tại Kho cảng xăng dầu Thừa Thiên Huế được trang bị đầy đủ các trang thiết bị chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo đúng quy định. Các trang thiết bị PCCC, đang trong tình trạng hoạt động tốt đủ khả năng chữa cháy khi xảy ra sự

cổ. Đồng thời các trang thiết bị PCCC luôn được tiến hành kiểm tra bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo luôn ở trạng thái sẵn sàng khi có sự cố xảy ra.

2. Phòng ngừa và ứng phó với sự cố tràn dầu

- Chủ cơ sở đã ký hợp đồng trực ứng phó sự cố tràn dầu với Công ty CP SOS Môi trường. Nguồn lực trang thiết bị chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu của Công ty Cổ phần SOS Môi trường Việt Nam đã được bố trí thường trực tại Kho cảng xăng dầu Thừa Thiên Huế và khu vực Trạm chiến lược Biên phòng cửa khẩu cảng Chân Mây.

- Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công nhân kiến thức về phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu.

- Chủ cơ sở đã được UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu Kho cảng xăng dầu Chân Mây tại Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 18/7/2024. Theo đó, định kỳ 01 năm/01 lần Công ty tổ chức triển khai diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu theo kịch bản đã được xây dựng trong bản Kế hoạch.

3. Phòng ngừa và ứng phó với sự cố tại hệ thống xử lý nước thải

- Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công nhân kiến thức về phòng ngừa, ứng phó sự cố tại hệ thống xử lý nước thải;

- Bố trí cán bộ, công nhân kiểm tra hệ thống xử lý nước thải, đường ống dẫn nước thải tại mỗi ca làm việc;

- Tiến hành bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải, đường ống dẫn nước thải theo định kỳ;

- Có cán bộ, công nhân thường xuyên theo dõi hệ thống để kịp thời phát hiện các sự cố xảy ra như: hỏng hóc máy móc, nước thải xử lý chưa đảm bảo đạt chất lượng theo yêu cầu,...;

- Khi có sự cố về hệ thống xử lý nước thải (trường hợp khối lượng nước thải vượt quá sức chứa của bể lắng và tách dầu mà Hệ thống XLNT chưa kịp vận hành thì sẽ tiến hành mở van chặn cho chảy thông nước thải vào các ngăn chứa của Khu xử lý sinh học (các ngăn chứa của hệ thống xử lý nước thải giai đoạn 1 đã dừng vận hành, có thể tích 375 m³) làm nơi chứa nước thải tạm thời. Sau đó, nước thải sẽ được bơm trở lại hệ thống xử lý nước thải để xử lý trước khi thải ra môi trường.

- Khi có sự cố về hệ thống xử lý nước thải, tạm thời dừng hệ thống và dừng các hoạt động khác.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 130/GPMT-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

1. Thực hiện đúng các nội dung cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở. Tăng cường công tác vệ sinh kho, bãi (tại các bồn chứa, sân bãi, dọc các tuyến đường đi, ...). Thường xuyên nạo vét, vệ sinh, khơi thông hệ thống thu gom nước thải, hệ thống thoát nước mưa của cơ sở. Tuyệt đối không được xả nước thải vào hệ thống thoát nước mưa của cơ sở, không xả nước thải ra môi trường bên trong và môi trường bên ngoài cơ sở mà không xử lý.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ); Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và quản lý hóa chất theo quy định hiện hành. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với các hoạt động về xây dựng, an toàn, PCCC, ... trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành Nhà máy.

4. Chịu trách nhiệm bố trí nhân lực thu gom chất thải, làm vệ sinh môi trường trong phạm vi cơ sở. Có nhân sự, tổ hoặc đội bảo vệ môi trường để kiểm tra, giám sát; xây dựng, lắp đặt công trình vệ sinh công cộng, công trình xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; có phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; ban hành, niêm yết công khai và tổ chức thực hiện quy định, quy chế về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường nơi công cộng thuộc phạm vi cơ sở.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Trong quá trình hoạt động, chủ cơ sở phải tuân thủ xử lý nước thải từ hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt quy định trước khi xả ra môi trường; thực hiện quan trắc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

7. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin, số liệu trong Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở. Trong quá trình hoạt động, phải thực hiện thủ tục xin cấp đổi, điều chỉnh hoặc cấp lại Giấy phép môi trường nếu thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều 44 của Luật Bảo vệ môi trường.

8. Nội dung thẩm định, cấp phép môi trường không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của chủ cơ sở liên quan đến mọi hoạt động trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành Kho cảng xăng dầu theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan khác. Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp bị phát hiện vi phạm, xử lý theo quy định của pháp luật./.